TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/DS-ST
Ngày: 23/01/2026
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoa;

2. Ông Thạch Tân Dân;

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đào Tuấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp:* Không tham gia.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 530/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 707/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/QĐST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**.

Địa chỉ trụ sở chính: Số H, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Nh – Chức vụ: Quyền Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1988; CCCD: 082088020755 – Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh T.

Địa chỉ liên hệ: Số B, phường G, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Văn P**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: khu phố L, phường S, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông T có mặt; ông P vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/8/2023, ông Huỳnh Văn P có ký kết với Ngân hàng TMCP S – Phòng Giao dịch G, Chi nhánh T 01 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và điều kiện phát

hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Căn cứ thu nhập của ông Huỳnh Văn P, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho ông Huỳnh Văn P thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Do ông Huỳnh Văn P vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 22/07/2025 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quán hạn theo Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Đến ngày 22/08/2025, ông Huỳnh Văn P còn nợ Ngân hàng TMCP S – Phòng Giao dịch G – Chi nhánh T các khoản sau: Dư nợ quá hạn là 58.070.313 đồng, lãi quá hạn là 4.898.971 đồng. Tổng cộng là 62.969.284 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện buộc ông Huỳnh Văn P phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP S – PGD G số tiền tạm tính đến ngày 22/08/2025 là 62.969.284 đồng; yêu cầu trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu tiếp tục tính lãi và lãi chậm trả của Hợp đồng tín dụng đến khi trả hết nợ.

* Bị đơn ông Huỳnh Văn P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông P không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Thanh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: buộc ông Huỳnh Văn P phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP S – PGD G số tiền tính đến ngày xét xử là 75.337.178 đồng (trong nó dư nợ quá hạn là 58.070.313 đồng, lãi quá hạn là 17.266.865 đồng; yêu cầu trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu tiếp tục tính lãi và lãi chậm trả của Hợp đồng tín dụng từ sau ngày Tòa xét xử 23/01/2026 đến khi ông P trả hết nợ cho ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Văn P đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, dự phiên đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các bị đơn Huỳnh Văn P.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn P trả số tiền dư nợ quá hạn, tiền lãi theo hợp đồng hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân mục đích tiêu dùng cá nhân nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp "*hợp đồng vay tài sản*" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và được xem xét giải quyết theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Bộ luật Dân sự cùng các quy định pháp luật khác có liên quan. Bị đơn cư trú tại phường S, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Ngân hàng có giao nộp Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2868227 ngày 21/8/2023 kèm theo Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ông Huỳnh Văn P để mở thẻ tín dụng với hạn mức được cấp là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là lãi suất được S công bố theo Biểu phí trong từng thời kỳ (Lãi suất tại thời điểm làm thẻ 33,2%/năm), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2868227, ngày 21/08/2023 do nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất thỏa thuận ký kết bởi những người có thẩm quyền, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện khi giao kết hợp đồng, hình thức và nội dung hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 4 về Hoạt động ngân hàng của S Theo Điều lệ Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Nên xác định hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân này hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên phải thực hiện trách nhiệm theo cam kết.

[3.2] Ông Huỳnh Văn P đã sử dụng hạn mức cấp tín dụng, nhưng trong quá trình sử dụng thẻ, ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ theo quy định tại Điều 18 của hợp đồng, do đó ngày 22/07/2025 Ngân hàng đã chấm dứt sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dự nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại Điều 23 của hợp đồng là có cơ sở.

[3.3] Ông Huỳnh Văn P mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên căn cứ vào Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông P phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó, việc ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Văn P trả số tiền dư nợ quá hạn và lãi suất quá hạn tính đến ngày xét xử 23/01/2026 là 75.337.178 đồng, đồng thời yêu cầu ông P tiếp tục thanh toán số tiền lãi và lãi chậm trả từ sau ngày xét xử đến khi hết nợ theo hợp đồng trên là phù hợp quy định tại Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về thời hạn thực hiện nghĩa vụ: Ngân hàng yêu cầu ông P trả hết số tiền gốc và lãi làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Xét bị đơn Huỳnh Văn P vắng mặt không thỏa thuận được thời hạn thực hiện nghĩa vụ, nên cần buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ cho nguyên đơn khi án có hiệu lực pháp luật; phương

thức và thời gian thực hiện nghĩa vụ được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 100, Điều 103, Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

1. Buộc ông Huỳnh Văn P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S – Phòng giao dịch G tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 23/01/2026 là 75.337.178 đồng *(bảy mươi lăm triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn một trăm bảy mươi tám đồng)*, trong đó tiền vốn 58.070.313 đồng, tiền lãi 17.266.865 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực.

2. Kể từ ngày 24/01/2026, ông Huỳnh Văn P còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 2868227 ngày 21/08/2023.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Huỳnh Văn P phải chịu 3.766.000đ đồng *(ba triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.574.232 đồng *(một triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm ba mươi hai nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0006178 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND KV2 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Đặng Văn Lắm